TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1998; địa chỉ: A đường B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trịnh Huy H1, sinh năm 1997; địa chỉ: A đường B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2024, bản tự khai ngày 01/8/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Huy H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021 ngày 15/3/2021. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian tới năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, ông H1 không lo làm ăn, không quan tâm vợ con khiến cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày

càng nhiều và ngày càng trầm trọng. Cuộc sống vợ chồng không còn được hạnh phúc như trước nữa. Nay bà Trần Thị Thu H xác định cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục cùng nhau xây dựng gia đình nên bà Trần Thị Thu H có đơn khởi kiện ly hôn ông H1.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Huy H1 có 01 con chung là Trịnh Quốc B, sinh ngày 09/11/2022. Sau ly hôn, bà Trần Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Quốc B và không yêu cầu ông Trịnh Huy H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Trịnh Huy H1: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không tống đạt được. Qua xác minh của Công an phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị đơn ông Trịnh Huy H1 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số A đường B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng không có sinh sống tại địa phương ở địa chỉ nêu trên và không rõ nơi ở hiện tại. Tòa án đã tiến hành đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ba số trong ba kỳ liên tiếp về việc thụ lý vụ án, yêu cầu ông Trịnh Huy H1 có mặt tại Tòa án ngày 01/8/2024 để làm việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập ông Trịnh Huy H1 tham gia phiên tòa sơ thẩm các ngày 16/8/2024 và ngày 16/9/2024 nhưng ông H1 đều vắng mặt, đồng thời cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Trịnh Huy H1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 16/8/2024 và ngày 16/9/2024 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trịnh Huy H1 đã được triệu tập hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai và đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ba số trong ba kỳ liên tiếp nhưng ông H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì, vì vậy ông H1 phải chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ cở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Huy H1 tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021 ngày 15/3/2021 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[4] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay, bà Trần Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng với ông Trịnh Huy H1 không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập ông Trịnh Huy H1 đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Trịnh Huy H1 không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thu H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Huy H1 có 01 con chung là Trịnh Quốc B sinh ngày 09/11/2022. Sau ly hôn, bà Trần Thị Thu H có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án ông Trịnh Huy H1 vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Xét thấy, cháu Trịnh Quốc B hiện nay còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Đồng thời, hiện nay cháu Trịnh Quốc B đang do bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Trần Thị Thu H. Ông Trịnh Huy H1 có quyền thăm nom con chung.

[6] Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Thu H về việc không yêu cầu ông Trịnh Huy H1 cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: bà Trần Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Trần Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Trần Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 143, 144, 180, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu H về việc ly hôn với bị đơn ông Trịnh Huy H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Trịnh Huy H1 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/3/2021).

- Về con chung: Ông Trịnh Huy H1 giao con chung tên Trịnh Quốc B, sinh ngày 09/11/2022 cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Huy H1 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Thu H về việc không yêu cầu ông Trịnh Huy H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: bà Trần Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001145 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Trần Thị Thu H chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân